TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2018/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 04 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị K – Sinh năm 1995;

Bị đơn: Anh Đinh Văn H – Sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 116, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị K – Sinh năm 1995 và anh Đinh Văn H – Sinh năm 1995; Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị K và anh Đinh Văn H, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị K được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đinh Bùi Nhật M – Sinh ngày 13-9-2015 đến khi trưởng thành, tự lập được. Anh Đinh Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1000.000đ (Một triệu

đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày 04/6/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong trường hợp người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị K nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và nhận nộp thay cho anh Đinh Văn H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nay chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị K đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2014/0001973 ngày 02-5-2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K, thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND Xã B, huyệnN;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh K;
- TAND Cấp cao ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN
Đã ký

NGUYỄN BÁ KHEN